

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Mai Tuấn H, sinh năm 2001

Địa chỉ đăng ký thường trú: 46/155 T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ tạm trú hiện nay: 110/23 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Võ Thanh H, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Bắc G, xã K, huyện V, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Tuấn H và bà Võ Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Tuấn H và bà Võ Thanh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thanh H trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Mai Ngân K, sinh ngày 02/3/2024; ông Mai Tuấn H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Mai Tuấn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Mai Tuấn H, bà Võ Thanh H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Mai Tuấn H và bà Võ Thanh H xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Mai Tuấn H và bà Võ Thanh H xác định không có.

- Về án phí: Ông Mai Tuấn H nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm (trong đó nộp 75.000đ án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm của ông H và tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm cho bà Võ Thanh H). Nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm mà ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh K Hòa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008611 ngày 18/4/2025; ông H, bà H đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho ông Mai Tuấn H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm đã nộp theo quy định pháp luật.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K Hòa;
- VKSND huyện V;
- UBND xã K (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ